

**Phụ lục XIII. Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường
của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo
đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022-NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại
Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP)*

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

Số:

V/v đề nghị cấp giấy phép
môi trường của dự án, cơ sở

(2)

Kính gửi: (3)

1. Chúng tôi là: (1), Chủ đầu tư dự án, cơ sở (2) thuộc mục số ... Phụ lục...
ban hành kèm theo Nghị định số.../...../NĐ-CP ngày tháng năm ... của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dự án, cơ sở (2) thuộc
thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của (3).

- Dự án, cơ sở (2) đã được (3) cấp Giấy phép môi trường số:...../GPMT-
..... ngày.... tháng....năm..... (*chỉ nêu trong trường hợp đề nghị cấp điều chỉnh,
cấp lại giấy phép môi trường*).

2. Địa chỉ trụ sở chính của (1):

3. Địa điểm thực hiện dự án, cơ sở (2):

- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số:.....ngày.....của (1)
hoặc các giấy tờ tương đương.

4. Người đại diện theo pháp luật của (1):..... Chức vụ:.....

- Điện thoại:; Fax:; E-mail:

5. Người liên hệ trong quá trình tiến hành thủ tục:.....
Chức vụ:.....Điện thoại:.....; Email:.....

Chúng tôi xin gửi đến (3) hồ sơ gồm:

- 01 bản Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở
(2);

- 01 bản Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo
nghiên cứu khả thi của dự án (2) (chỉ gửi trong trường hợp dự án (2) không
thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) (không yêu cầu
đối với trường hợp điều chỉnh Giấy phép môi trường);

- 01 Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn

bản tương đương với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường (bao gồm cả hồ sơ kèm theo văn bản tương đương) có nội dung nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (Chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư, cơ sở có đề nghị nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất) (không yêu cầu đối với trường hợp điều chỉnh Giấy phép môi trường).

Chúng tôi cam kết về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) xem xét cấp giấy phép môi trường của dự án, cơ sở (2)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA...(1)...
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Chủ dự án đầu tư, cơ sở; (2) Tên đầy đủ, chính xác của dự án đầu tư, cơ sở; (3) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của (2).

4. Cấp đổi giấy phép môi trường

a) Trình tự, cách thức thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Tổ chức/cá nhân (chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (địa chỉ: <https://dichvucong.mae.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>).

- Đối với các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh: nộp hồ sơ theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan thẩm định cấp phép kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì từ chối tiếp nhận; trường hợp hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện tiếp nhận, hẹn trả kết quả tới tổ chức/cá nhân.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Thẩm định hồ sơ sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

- Cơ quan thẩm định cấp phép hoặc cơ quan được ủy quyền nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính hoặc cơ quan được ủy quyền cấp đổi giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép;

- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, cơ quan thẩm định cấp phép hoặc cơ quan được ủy quyền có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Cơ quan thẩm định cấp phép hoặc cơ quan được ủy quyền không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thẩm định cấp phép hoặc cơ quan được ủy quyền cấp đổi giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép.

Bước 4. Phê duyệt

- Cơ quan thẩm định cấp phép ban hành cấp đổi giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở.

- Cơ quan thẩm định cấp phép có trách nhiệm công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả cấp đổi giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Bước 5. Trả kết quả

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết TTHC thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (địa

chỉ: <https://dichvucong.mae.gov.vn>) hoặc Công dịch vụ công quốc gia (địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>).

b) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- 01 bản chính văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (*mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP*).

- 01 bản sao hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.

c) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:* không quy định.

- *Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường:* tối đa **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính trong thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường.

đ) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an (đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh);

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* cơ quan được ủy quyền (nếu có).

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép môi trường cấp đổi (*mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT*).

f) Phí, lệ phí: không quy định.

g) Tên các mẫu đơn

Mẫu Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (*mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP*).

h) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở khác với giấy phép môi trường đã được cấp.

i) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.